

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**BÙI NGỌC TÂN**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ  
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ  
TÀU DU LỊCH TRÊN VỊNH HẠ LONG**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế**

**Mã số: 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN QUANG DŨNG**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng, những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào trước đây.

*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 4 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Bùi Ngọc Tân**

## LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn đến Ban Giám hiệu, toàn thể các thầy cô giáo Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy, truyền đạt kiến thức trong quá trình tác giả theo học tại trường và tạo điều kiện thuận lợi nhất để giúp tác giả trong thời gian học tập và nghiên cứu nhằm hoàn thành chương trình Cao học.

Với tình cảm trân trọng nhất, tác giả luận văn xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành, sâu sắc tới Tiến sỹ Nguyễn Quang Dũng vì sự tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tác giả trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí trong Ban lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh, cán bộ các phòng chuyên môn, cán bộ các Chi cục Thuế đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tác giả trong việc thu thập số liệu để hoàn thiện bản luận văn này.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 4 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Bùi Ngọc Tân**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	i
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	ii
<b>MỤC LỤC</b> .....	iii
<b>DANH MỤC VIẾT TẮT</b> .....	ix
<b>DANH MỤC BẢNG</b> .....	x
<b>DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH</b> .....	xi
<b>DANH MỤC BIỂU ĐỒ</b> .....	xii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài .....	2
2.1. Mục tiêu chung .....	2
2.2. Mục tiêu cụ thể .....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
3.1. Đối tượng nghiên cứu .....	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu .....	3
3.2.1. Phạm vi về thời gian .....	3
3.2.2. Phạm vi về không gian .....	3
3.2.3. Phạm vi về nội dung .....	3
4. Ý nghĩa khoa học của luận văn .....	3
5. Kết cấu luận văn .....	5
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DỊCH VỤ DU LỊCH</b> .....	6
1.1. Tổng quan về thuế .....	6
1.1.1. Một số khái niệm về thuế .....	6
1.1.2. Các loại thuế .....	7
1.1.2.1. Căn cứ vào tính chất của nguồn tài chính động viên vào NSNN .....	7
1.1.2.2. Căn cứ vào đối tượng đánh thuế .....	7
1.1.2.3. Phân loại theo sắc thuế .....	7
1.1.3. Đặc điểm của thuế .....	7
1.1.4. Chức năng của thuế .....	8
1.1.5. Vai trò của thuế .....	9

1.2. Chính sách pháp luật thuế liên quan đến dịch vụ du lịch.....	10
1.2.1. Luật Quản lý thuế .....	10
1.2.1.1. Quan niệm chung.....	10
1.2.1.2. Luật Quản lý thuế.....	11
1.2.1.3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	11
1.2.1.4. Nội dung cơ bản, nguyên tắc quản lý thuế.....	12
1.2.2. Thuế GTGT.....	12
1.2.2.1. Khái niệm .....	12
1.2.2.2. Đặc điểm thuế GTGT .....	13
1.2.2.3. Vai trò thuế GTGT .....	14
1.2.2.4. Nội dung cơ bản của pháp luật thuế GTGT .....	14
1.2.2.5. Thuế TNDN.....	16
1.1.3. Cơ chế quản lý thuế hiện hành.....	18
1.1.3.1. Cơ chế tự khai, tự nộp thuế .....	19
1.1.3.2. Vai trò thanh tra, kiểm tra thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp.....	19
1.3. Công tác quản lý thuế.....	21
1.3.1. Yêu cầu của công tác quản lý thuế .....	21
1.3.2. Quy trình quản lý thuế .....	22
1.3. Nội dung của công tác quản lý thuế.....	23
1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long.....	25
1.4.1. Các nhân tố khách quan.....	25
1.4.1.1. Các chính sách quản lý của Nhà nước và chính sách pháp luật thuế..	25
1.4.1.2. Điều kiện kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật .....	25
1.4.2. Các nhân tố chủ quan.....	26
1.4.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý và nguồn nhân lực .....	26
1.4.2.2. Ý thức kỷ luật kế toán, tài chính, quan hệ thanh toán của NNT .....	26
1.4.2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước .....	26
1.5. Cơ sở thực tiễn .....	27
1.5.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu .....	27
1.5.2. Kinh nghiệm quản lý thuế ở một số nước trên thế giới .....	28
1.5.2.1. Kinh nghiệm của Australia.....	28
1.5.2.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc.....	28
1.5.2.3. Kinh nghiệm của Hàn Quốc .....	29
Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên	<a href="http://www.lrc-tnu.edu.vn/">http://www.lrc-tnu.edu.vn/</a>

1.5.3. Kinh nghiệm quản lý thuế của một số địa phương trong nước .....	30
1.5.3.1. Kinh nghiệm của Hà Nội.....	30
1.5.3.2. Kinh nghiệm của Đà Nẵng .....	31
Tóm tắt chương 1 .....	32
<b>Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>34</b>
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	34
2.2.1. Chọn điểm nghiên cứu.....	34
2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin.....	34
2.2.3. Phương pháp tổng hợp thông tin .....	35
2.2.4. Phương pháp phân tích thông tin.....	35
2.2.4.1. Phương pháp phân tổ.....	35
2.2.4.2. Phương pháp thống kê mô tả.....	35
2.2.4.3. Phương pháp so sánh.....	36
2.2.4.4. Phương pháp chuyên gia .....	36
2.2.4.5. Phương pháp SWOT .....	36
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu .....	37
<b>Chương 3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG</b>	
<b>KINH DOANH DỊCH VỤ TÀU DU LỊCH TRÊN VỊNH HẠ LONG.....</b>	<b>38</b>
3.1. Giới thiệu về địa bàn nghiên cứu .....	38
3.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.....	38
3.1.2. Giới thiệu về Vịnh Hạ Long .....	39
3.1.3. Giới thiệu về loại hình dịch vụ tàu du lịch .....	40
3.1.4. Giới thiệu về ngành Thuế Quảng Ninh.....	41
3.1.4.1. Công tác tổ chức bộ máy thu thuế.....	41
3.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh .....	43
3.1.4.3. Chức năng, nhiệm vụ của các Chi cục Thuế.....	44
3.2. Thực trạng công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ tàu	
du lịch trên Vịnh Hạ Long .....	44
3.2.1. Yêu cầu của công tác quản lý thuế dịch vụ tàu du lịch .....	44
3.2.2. Nội dung quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ tàu du lịch	
trên Vịnh Hạ Long .....	46
3.2.2.1. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT.....	46

3.2.2.2. Công tác quản lý đăng ký thuế .....	47
3.2.2.3. Công tác quản lý khai thuế, nộp thuế .....	49
3.2.2.4. Quản lý thông tin về NNT .....	53
3.2.2.5. Kiểm tra, thanh tra thuế .....	54
3.2.2.6. Quản lý nợ, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.....	57
3.2.2.7. Xử lý vi phạm pháp luật về thuế .....	58
3.2.2.8. Công tác hoàn thuế .....	58
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long .....	58
3.3.1. Yếu tố bên ngoài .....	58
3.3.1.1. Môi trường vĩ mô .....	58
3.3.1.2. Môi trường ngành dịch vụ tàu du lịch .....	61
3.3.2. Yếu tố bên trong .....	64
3.3.2.1. Chủ trương, chính sách thuế.....	64
3.3.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý thuế .....	66
3.3.2.3. Nguồn nhân lực quản lý .....	66
3.3.2.4. Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của ngành Thuế Quảng Ninh.....	68
3.3.2.5. Người nộp thuế.....	69
3.4. Đánh giá chung về công tác quản lý thuế đối với dịch vụ tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long.....	72
3.4.1. Những kết quả đã đạt được .....	72
3.4.2. Hạn chế .....	73
3.4.3. Nguyên nhân .....	75
3.4.3.1. Về chính sách, chế tài xử lý .....	75
3.4.3.2. Về phía cơ quan Thuế và các cơ quan chức năng .....	75
3.4.3.3. Về phía người nộp thuế .....	77
3.5. Phân tích SWOT đối với quản lý thuế hoạt động kinh doanh dịch vụ tàu du lịch .....	77
3.5.1. Điểm mạnh.....	77
3.5.2. Điểm yếu.....	78
3.5.3. Cơ hội.....	78
3.5.4. Thách thức .....	79

Tóm tắt chương 3 .....	79
<b>Chương 4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ TÀU DU LỊCH TRÊN VỊNH HẠ LONG</b> .....	<b>80</b>
4.1. Quan điểm định hướng, mục tiêu quản lý thuế dịch vụ tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long.....	80
4.1.1. Quan điểm định hướng .....	80
4.1.1.1. Quản lý theo hướng thúc đẩy, khuyến khích NNT tuân thủ tự nguyện tự khai, tự nộp thuế.....	80
4.1.1.2. Tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, chống thất thu ngân sách .....	81
4.1.1.3. Đảm bảo tính công bằng, bình đẳng, thống nhất quản lý thuế.....	82
4.1.1.4. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào công tác quản lý thuế .....	82
4.1.1.5. Tăng cường cải cách, hiện đại hóa, phù hợp xu hướng hội nhập.....	83
4.1.2. Mục tiêu .....	84
4.2. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ tàu du lịch.....	85
4.2.1. Giải pháp về thực hiện quy trình quản lý thuế.....	85
4.2.1.1. Đối với công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT .....	85
4.2.1.2. Công tác quản lý đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, kế toán thuế.....	87
4.2.1.3. Công tác thu thập thông tin phục vụ quản lý thuế.....	87
4.2.1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra thuế .....	88
4.2.1.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cưỡng chế, xử lý vi phạm.....	91
4.2.2. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý thuế.....	91
4.2.3. Khai thác, áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật .....	93
4.2.4. Công tác phối, kết hợp với các ngành, địa phương .....	94
4.3. Kiến nghị.....	95
4.3.1. Kiến nghị về chủ trương .....	95
4.3.2. Về chính sách, cải cách thủ tục hành chính.....	96
4.3.3. Về chế tài xử phạt .....	96
4.3.4. Về thẩm quyền của cơ quan Thuế .....	96
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>98</b>

**TÀI LIỆU THAM KHẢO** .....99

**DANH MỤC VIẾT TẮT**

CBCC	: Cán bộ công chức
CNTT	: Công nghệ thông tin
ĐTNT	: Đối tượng nộp thuế
GTGT	: Giá trị gia tăng
HHDV	: Hàng hóa dịch vụ
NNT	: Người nộp thuế
NSNN	: Ngân sách Nhà nước
TKTN	: Tự khai, tự nộp
TNCN	: Thu nhập cá nhân
TNCT	: Thu nhập chịu thuế
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
TP	: Thành phố
TTĐB	: Tiêu thụ đặc biệt
UBND	: Ủy ban nhân dân